TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **55**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 15-5-2023
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Phượng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hiệp

Bà Nguyễn Việt Hoài

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Liên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Không.

Ngày 15 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Kiều Mộng Tr**, sinh năm 1975.

Địa chỉ cư trú: khu phố X, phường Tân H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

- Bị đơn: Ông **Trần Đức Ph (Tran Phuong D)**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Loma Ave Baton, Rouge LouiSiana xxxxx, USA (Hoa Kỳ).

(Bà Tr và ông Ph vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Kiều Mộng Tr trình bày:*

Bà và ông Ph tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 24/12/2015 (vào sổ đăng ký kết hôn số 1161, quyển số 06/2015 ngày 30/12/2015).

Sau khi kết hôn, trong thời gian chờ ông Ph làm thủ tục bảo lãnh cho bà đi định cư tại Hoa Kỳ thì vợ chồng phát sinh nhiều mẫu thuẫn do bất đồng về quan

điểm dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, nhiều lần hòa giải nhưng không thành. Bà và ông Ph đã ly thân và không còn giữ liên lạc suốt sáu năm qua. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, không thể tổ chức được cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Tr yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Đức Ph (Tran Phuong D), sinh năm 1968. Địa chỉ: Loma Ave Baton, Rouge LouiSiana xxxxx, USA (Hoa Kỳ).

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo bị đơn – ông Trần Đức Ph (Tran Phuong D) trình bày:

Ông và bà Tr tự nguyện đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 24/12/2015 (vào sổ đăng ký kết hôn số 1161, quyển số 06/2015 ngày 30/12/2015).

Sau khi kết hôn, ông trở về Hoa Kỳ để làm thủ tục cho bà Tr chuyển qua định cư, trong thời gian chờ Sở di trú xét duyệt hồ sơ thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống và tính cách nên vợ chồng không thể tìm được tiếng nói chung, từ đó ông và bà Tr cũng ngừng liên lạc với nhau. Nay nhận thấy, vợ chồng không còn tình cảm, không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Kiều Mộng Tr.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của VKSND tỉnh Đồng Nai: Tại Công văn số 574/VKS-DS ngày 09/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai căn cứ Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án trên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn là người nước ngoài và đang sinh sống ở nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai theo quy định tại Điều 28 và Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tất cả đương sự trong vụ án gồm nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Kiều Mộng Tr và bị đơn – ông Trần Đức Ph (Tran Phuong D) đều có đơn xin xét xử vắng mặt hợp lệ nên căn cứ các Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kiều Mộng Tr và ông Trần Đức Ph (Tran Phuong D) có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 24/12/2015 (vào sổ

đăng ký kết hôn số 1161, quyển số 06/2015 ngày 30/12/2015). Hôn nhân của bà Nguyễn Thị Kiều Mộng Tr và ông Trần Đức Ph (Tran Phuong D) là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nay bà Nguyễn Thị Kiều Mộng Tr yêu cầu xin ly hôn, áp dụng Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Bà Nguyễn Thị Kiều Mộng Tr và ông Trần Đức Ph (Tran Phuong D) đều trình bày: Sau khi kết hôn, vợ chồng thường có nhiều mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống, đã nhiều lần tự hòa giải để hàn gắn nhưng không thành, tình cảm vợ chồng không có hạnh phúc, các bên đều nhất trí việc ly hôn. Từ các căn cứ trên, Hội đồng xét xử nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Kiều Mộng Tr và ông Trần Đức Ph (Tran Phuong D) thực sự không hạnh phúc, các bên không còn mong muốn tiếp tục xây dựng cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được, việc duy trì quan hệ hôn nhân giữa bà Tr và ông Ph không còn cần thiết. Do đó, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Kiều Mộng Tr.

[3.2] Về con chung: Các bên đương sự đều xác định không có và không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung: Các bên đương sự đều xác định không có và không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[3.4] Về nợ chung: Các bên đương sự đều xác định không có và không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kiều Mộng Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu xin ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 37, 227, 228, 238, 474 và Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 8, 9, 51, 56, 123, 124, 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Kiều Mộng Tr đối với ông Trần Đức Ph (Tran Phuong D).

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kiều Mộng Tr được ly hôn với ông Trần Đức Ph (Tran Phuong D).

Quan hệ hôn nhân chấm dứt và giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đăng ký ngày 24/12/2015 (vào sổ đăng ký kết hôn số 1161, quyển số 06/2015 ngày 30/12/2015) không còn giá trị pháp lý, kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Không có nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kiều Mộng Tr phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0000646 ngày 08/02/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

Bà Nguyễn Thị Kiều Mộng Tr được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, ông Trần Đức Ph (Tran Phuong D) được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- UBND tỉnh Đồng Nai;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Thị Thanh Phượng